

TÀI LIỆU HỌC TRƯỚC - SAU KHI LÊN LỚP

Chào cả lớp

Sau đây là những nội dung chính lớp ngữ âm, các bạn chú ý các link sau để **chủ động** học bài **TRƯỚC Ở NHÀ**.

Link sách ngữ âm:

https://drive.google.com/drive/folders/1HcRe_teM2Ho11o3pCymQhW46BcoifEO_?usp=sharing

B	Trước buổi học	Sau buổi học (nghe thêm & làm video bài tập)
1	Phần phụ âm Cặp âm /w-r/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-w-and-r Âm /l/ https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/consonant-l	Sau buổi 1, các bạn xem thêm: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-l-r.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-r-w-initial.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-w-not-initial.php Từ điển: https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/jellyfish#google_vignette

		Family and Friends: https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level04/phonics?cc=vn&selLanguage=en
2	Cặp âm /f-v/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-f-and-v Cặp âm /s-z/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-s-and-z	Tài liệu nghe sau buổi học: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-f-v.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-s-z-final.php
3	Cặp âm /p-b/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-consonant-p-and-b Cặp âm /k-g/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-k-and-g	Tài liệu nghe sau buổi học: Minimal Pair final /k/ and /g/ Learn English https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-b-p.php
4	Cặp âm /t-d/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/couple-t-and-d Cặp âm thè thỏi (thè lưởi) https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/consonant-couple-th	Tài liệu nghe sau buổi học: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-t-d-initial.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-t-th.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-d-th.php

		https://dailydictation.com/exercises/english-pronunciation/tank-vs-thank.712/listen-and-select https://dailydictation.com/exercises/english-pronunciation/fin-vs-thin.702/listen-and-select https://www.gamestolearnenglish.com/family/
5	Cặp âm /j-h/ https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/consonant-j-and-h 3 âm mũi m-n-ng https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-n-ng-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-nk-ng-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-m-n.php	Tài liệu nghe sau buổi học: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-n-ng-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-nk-ng-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-m-n.php
6	Cặp âm chu môi /S-3/ https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/consonant-couple-s-3 Cặp âm chu môi và bật /tS-d3/	Tài liệu nghe sau buổi học: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ch-dj.php

	https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/consonant-couple-ts-d3  How to Pronounce S [s] vs. SH [ʃ] - American E...  English Sounds - SH [ʃ] and ZH [ʒ] Consonants ...	https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ch-sh.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-s-sh.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-dj-dji-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ch-chi-final.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ch-dj.php
7	Buổi 7: Các âm đôi đi với nhau: Nghe trước ở nhà:  Consonant Blends bl. br, cl. cr, fl, fr, gl, gr, pl, ... <i>Về cơ bản quy tắc đọc các phụ âm đi cùng nhau là ĐỌC NHANH 2 3 âm đó cùng nhau</i> Đuôi -ed/ đuôi s/es	
8	Nguyên âm: Cặp âm /I – I:/	Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-i-ee.php

	https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/vowel-couple-i-i-1 Cặp âm /e-ae/ https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/vowel-couple-e-ae	Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-a-e.php https://dailydictation.com/exercises/english-pronunciation/i-vs-ee-it-vs-eat.684/listen-and-select
9	Cặp âm a https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/vowel-couple-a Cặp âm ơ https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/vowel-couple-eur-3 Cặp âm o https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/vowel-couple-o-o Cặp âm u https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/couple-u-and-u	Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ar-ir.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-a-u.php Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-ar-ir.php Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-o-or.php  Bài học tiếng anh số...

10	Nguyên âm đôi: https://soundcloud.com/tr-n-mai-8628174/diphthongs Mẹo phát âm https://soundcloud.com/mai-tr-n-896069153/m-o-ph-t-m Nghe và nhại theo video sau:  Bài học tiếng anh số 08 Love Yourself	Nghe thêm tại đây: https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-oh-ow.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-o-oh.php https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-oh-or.php https://www.exmnglishclub.com/pronunciation/minimal-pairs-e-ei.php
11	Nghe và nhại theo video sau:  Bài học tiếng anh số 08 Love Yourself  "New York is 3 Hours Ahead Of California" in C...  Crazy English - 6 1 Speak speak speak	Nghe và nhại theo video sau:  Bài học tiếng anh số...  "New York is 3 Hou...  Crazy English - 6 1 ...
12	Chuẩn bị 1 bài giới thiệu bản thân. Tương tự hoặc hay hơn bản mẫu sau: <i>"Hi there! Hi everyone! My name is Linh. I'm turning 20 this week. I'm from Nghean which is a beautiful place. I'm a junior at Danang University. I major in Business Administration. I'm a big fan of English so I will try my best to perfect my speaking skills. I've been attending this class for 3 months and I'm happy</i>	Luyện bài và làm video bài giới thiệu bản thân của riêng bạn. Freshman Sophomore Junior Senior Hi everyone, my first name is Minh and my middle name is Funny/ Handsome. So yeah, you can call me "Minh Handsome".

	<i>that my English pronunciation is getting better.</i> <i>Thanks everyone for helping me over the last time.</i> <i>Thank you!”</i>	A fun fact about me is that I am the only child in my family. I don’t know about other people, but personally, I love sharing and socializing! Yes, you’re right! I’m a social butterfly! That’s why I’m really passionate about my job. At the moment I’m a master of ceremony and I’ve been working as an MC for 4 years now. That’s all about me. Thanks for your listening. Nice to meet you all! Run my own business in the near future.
--	---	---

Từ vựng:

Transport: <https://www.baamboozle.com/classic/1424294>

Name 5 things: <https://www.baamboozle.com/classic/214116>

Places: <https://www.baamboozle.com/classic/928295>

Synonyms: <https://www.baamboozle.com/classic/9205>

<https://www.baamboozle.com/classic/979410>

3 clues - 1 noun: <https://www.baamboozle.com/game/1176260>

Antonyms: <https://www.baamboozle.com/game/643008>

Game about the Internet: <https://www.baamboozle.com/game/1033698>

GUESS THE GAP: <https://www.baamboozle.com/quiz/185286>

Ending - ed: <https://www.baamboozle.com/game/49083>

<https://www.baamboozle.com/game/2052611>

One one out: <https://www.baamboozle.com/game/641291>

(MAZE)

Numbers: <https://www.baamboozle.com/game/94510>

Guess stuff: <https://www.baamboozle.com/game/239517>

Start with s: <https://www.baamboozle.com/classic/165625>

Pro challenge: <https://www.baamboozle.com/gamfe/359572>

Write phonetic transcription: <https://www.baamboozle.com/classic/294>

Vowels:

<https://www.liveworksheets.com/w/en/english-second-language-esl/670700>

<https://www.baamboozle.com/game/792909>

Odd one out (vowels): <https://www.baamboozle.com/game/95>

<https://dailydictation.com/exercises/english-pronunciation/i-vs-ee-it-vs-eat.684/listen-and-select>

All sounds: <https://dailydictation.com/exercises/english-pronunciation>

Ngữ pháp:

<https://quizizz.com/admin/quiz/64ae8468a0d5c2001d1a75ff?searchLocale=>

V2/V3: <https://www.baamboozle.com/game/63713>

V2/V3: <https://www.baamboozle.com/quiz/1001271>

WHAT ARE THEY DOING: <https://www.baamboozle.com/game/1531348>

Mệnh đề quan hệ:

<https://quizizz.com/admin/quiz/637382bbe266f0001e74fc96/m%E1%BB%87nh-%C4%91%E1%BB%81-quan-h%E1%BB%87?searchLocale>

Reported speech:

https://www.liveworksheets.com/c?a=c&sr=y&l=jg&i=sdftxud&r=iz&f=dzdtuzdc&ms=uz&cd=kiqbpnezmxnogngnzxgnkxg&mw=hs&fbclid=IwAR2GwDz81QIoInEkp_zNHQhiC0CLr6yYHDyPVRmpz1su-GT5iRMSbRxLeNs

https://www.baamboozle.com/game/240158?fbclid=IwAR1K7anzGg9hVXcOx8OkL2i-LVwcut5KXsbQRxkftJgDije_-dv0kjZExPI

ANOTHER/OTHERS/ THE OTHERS:

<https://quizizz.com/admin/quiz/64b11ea6cc8ef9001dbfebdd?searchLocale=>

Cột: <https://www.baamboozle.com/game/1870455>

Who/whom/whose:

https://www.baamboozle.com/classic/3328653?fbclid=IwY2xjawL8-MBleHRuA2FlbQIxMABicmlkETFOb3p2SVBBanFrY1ZCUm9lAR4_3J0VUsrcL0VkcnoGY36b3fa9Ak8ill6g1zSNfQJ6aF5QBTov2zyRY0fjhRg_aem_pNRamsP5GvEE2K13YWnb8w

1. You're right: Cậu nói đúng đấy
2. I know, right?: Chuẩn luôn nhỡ (= đồng ý)
3. Alright I'm done: Oki em xong rồi
4. Let's go: Đi thôi
5. I'm in a rush: Tui đang vội
6. It's really hard: Nó khó thật đấy
7. You look so good: Trông đẹp vậy má
8. Keep going: Hãy tiếp tục/Cứ cố gắng
9. I can do it: Tổ làm được
10. We'll see: Để xem sao
11. Let it go: Thôi bỏ đi
12. So much work: Nhiều việc quáaaa
13. Not right now: Không phải bây giờ
14. Come with me: Đi với tui đi
15. Is it OK?: Ok không?
16. Why is that?: Tại sao lại thế?

PHIM HOẠT HÌNH PHÙ HỢP CHO HOẠT ĐỘNG VOICE-OVER

Tên phim/series

Lý do chọn

- ♦ *Frozen* (đoạn ngắn) Nổi tiếng, nhiều cảm xúc, thoại đơn giản, dễ bắt chước
 - ♦ *Zootopia* Có những đoạn hội thoại nhanh – chậm xen kẽ, rất thú vị để luyện ngữ điệu
 - ♦ *Inside Out* Đầy cảm xúc và đa dạng giọng điệu (Joy, Sadness, Fear...)
 - ♦ *Peppa Pig* Câu đơn giản, lặp lại nhiều → tuyệt vời cho người mới học phát âm (cho A1)
 - ♦ *Finding Nemo* Câu thoại ngắn, có nhiều đoạn cảm xúc, dễ dựng tình huống voice-over
 - ♦ *The Incredibles* Lồng tiếng theo vai người lớn – trẻ em – phản diện rất thú vị để luyện nhịp
-

KỊCH BẢN NGẮN – TÊN: “DON’T COME IN!”

 **Anna knocks on Elsa’s door**

(Gõ cửa) **Anna:** Elsa? Are you in there? Can we talk?

 **Elsa (inside, panicking)**

Elsa: No, Anna! Please... don’t come in.

 **Anna (confused)**

Anna: But... why? Did I do something wrong?

 **Elsa (sad but firm)**

Elsa: It's not you. It's me. I just... I can't control it.

 **Anna (soft voice)**

Anna: Then let me help you. You don't have to do this alone.

 **Elsa (whispers)**

Elsa: I'm scared, Anna...

HOẠT ĐỘNG

-  *Role Swap:* 2 học sinh luyện vai Anna và Elsa, sau đó đổi vai.
-  *Emotion Challenge:* Lồng lại đoạn này với các mood khác nhau: vui nhộn – phim ma – kịch buồn.
-  *Shadowing:* Cho học sinh nghe bản chuẩn → luyện bắt chước giọng, ngữ điệu rồi tự thu lại.

KỊCH BẢN 2 – “THE COOKIE WAR” (HÀI HƯỚC – 2 nhân vật, A2–B1)

 **Max (ngồi trước hộp bánh quy)**

Max: Don't touch the cookies, Lily. I'm counting them.

 Lily (rón rén lấy 1 cái)

Lily: I'm just... smelling them!

 Max (nhìn thấy)

Max: That's cookie number 7. I saw that!

 Lily (giả nai)

Lily: Nooo, it flew into my mouth. By itself!

 Max (gào lên)

Max: MOMMMMM! The cookies are under attack!

KỊCH BẢN 3 – “SLEEPY PRINCE” (DỄ THƯƠNG – 2 nhân vật, A1–A2)

 Bella (nhìn vào phòng)

Bella: Good morning, Prince Leo! It's already 10 a.m.!

 Leo (trùm chăn)

Leo: Five more minutes... I'm dreaming of dragons...

 Bella (kéo rèm)

Bella: No more dreams! Dragons aren't real.

 Leo (bật dậy)

Leo: Whaaat?! Take that back! My dragon is my best friend!

CÁCH TRIỂN KHAI TRONG LỚP

- 🕒 **Thời gian:** 15–20 phút
- 👤 Chia nhóm 2 học sinh → tập thoại → lồng tiếng trước lớp
- 🎤 Thu âm và phát lại để sửa phát âm/ngữ điệu
- 🗳️ Cả lớp vote “Voice of the Day”

<https://www.youtube.com/watch?v=WKaIjiGrpfY>

<https://www.youtube.com/watch?app=desktop&v=tihmQmPqSdM>

<https://www.gamestolearnenglish.com/past-tense-game/#game>

<https://www.gamestolearnenglish.com/conditional-sentences/#game>

Ngày hôm nay mình đi học.

Mình chơi game nhưng mình tệ quá nên mình thua!

Mình bị phạt. Tại sao ...?

<https://www.youtube.com/watch?v=SzUm2-ow5II&list=PLwkHFIDbLcsia-W0QSQXP11PbIlw7lpS>

Bảo NGỮ ÂM theo family and friends:

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level01/phonics?cc=vn&sellanguange=vi>

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level02/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level03/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level04/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

LINK LUYỆN - CÓ CHẤM %

Link tổng quan:

<https://app.speechace.co/placement/>

Chuyên nguyên âm (1) : <https://app.speechace.co/placement/course/5>

Chuyên nguyên âm (2): <https://app.speechace.co/placement/course/9>

Chuyên phụ âm (1): <https://app.speechace.co/placement/course/6>

Chuyên phụ âm (2): <https://app.speechace.co/placement/course/10>

Basic Sentences: <https://app.speechace.co/placement/course/11>

Dạ ba mẹ ơi, để giúp các con phát âm rõ và chính xác hơn, trung tâm gửi ba mẹ một số nguồn **luyện ngữ âm tại nhà**. Mỗi ngày, ba mẹ chỉ cần cho con luyện khoảng **5 phút** và duy trì đều đặn là được ạ.

1. Luyện ngữ âm theo chương trình Family and Friends

Ba mẹ hướng dẫn con **bấm vào tranh, nghe mẫu và nhại lại**. Mỗi từ nên được nhại lại nhiều lần. Mỗi ngày chỉ cần luyện kỹ **1 unit hoặc 1 trang** vẫn hiệu quả hơn việc học nhiều trang nhưng đọc nhanh, hời hợt và mỗi từ chỉ nhắc lại một lần ạ.

• Level 1:

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level01/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

• Level 2:

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level02/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

• Level 3:

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level03/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

• Level 4:

<https://elt.oup.com/student/familyandfriends/level04/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

2. Luyện ngữ âm và từ vựng theo chương trình Everybody Up

Everybody Up cũng có rất nhiều hoạt động ngữ âm, từ vựng và **Picture Dictionary** rất trực quan. Ba mẹ có thể cho con nghe, bấm vào tranh, đọc theo và ôn lại các từ đã học trên lớp.

• Trang tổng hợp các level:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/levels/?cc=vn&selLanguage=vi>

- Trang tổng hợp Phonics - level Starters:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/levels/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

- Phonics – Level 1:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/level1/phonics?cc=vn&selLanguage=vi>

- Picture Dictionary – Level 1:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/level1/dictionary/?cc=vn&selLanguage=vi>

- Picture Dictionary – Level 2:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/level2/dictionary/picturedictionary-01?cc=vn&selLanguage=vi>

- Picture Dictionary – Level 3:

<https://elt.oup.com/student/everybodyup/level3/dictionary/?cc=vn&selLanguage=vi>

3. Luyện phát âm có hệ thống chấm điểm

Nguồn này phù hợp nếu các con muốn biết mình đang đọc tốt ở mức nào. Sau khi được chấm điểm, con vẫn nên nghe lại, đọc lại nhiều lần và cố gắng cải thiện dần đến khi phát âm thật rõ và chính xác ạ.

- Link tổng quan:

<https://app.speechace.co/placement/>

- Chuyên luyện nguyên âm – Phần 1:

<https://app.speechace.co/placement/course/5>

- Chuyên luyện nguyên âm – Phần 2:

<https://app.speechace.co/placement/course/9>

- Chuyên luyện phụ âm – Phần 1:

<https://app.speechace.co/placement/course/6>

- Chuyên luyện phụ âm – Phần 2:

<https://app.speechace.co/placement/course/10>

- Luyện câu cơ bản:

<https://app.speechace.co/placement/course/11>

4. Luyện phân biệt những âm thường bị nhầm lẫn

Nguồn này rất hữu ích vì nhiều trường hợp người nghe không hiểu con nói gì, hoặc con không nghe ra người khác đang nói gì, là do con chưa phân biệt và phát âm chính xác những cặp âm gần giống nhau.

<https://www.englishclub.com/pronunciation/minimal-pairs.php>

Ba mẹ có thể lựa chọn **bất kỳ nguồn hoặc đường link nào thuận tiện cho con**, không cần luyện hết tất cả. Điều quan trọng nhất không phải là học thật nhiều trong một lần, mà là duy trì đều đặn khoảng **5 phút mỗi ngày**.

Khi được nghe kỹ, nhại lại nhiều lần và sửa phát âm thường xuyên, con sẽ tiến bộ rõ rệt theo thời gian ạ.